

Phụ lục tổng hợp
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÁC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Ba Tơ)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Tổng nguồn vốn dự kiến				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
		Tổng số	NSTW	NS tỉnh	Ngân sách xã và huy động khác	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	Ngân sách xã và huy động khác	
A	DỰ KIẾN NGUỒN LỰC	43,448.9	34,288.4	5,000.0	4,160.5	39,288.4	34,288.4	5,000.0	0.0	
I	Vốn ngân sách trung ương	34,288.4	34,288.4	0.0		34,288.4	34,288.4	0.0	0.0	
II	Vốn ngân sách địa phương	9,160.5	0.0	5,000.0	4,160.5	5,000.0	0.0	5,000.0	0.0	
1	Ngân sách tỉnh	5,000.0		5,000.0		5,000.0	0.0	5,000.0	0.0	
2	Ngân sách xã và huy động khác	4,160.5			4,160.5		0.0	0.0		
B	PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ	43,448.9	34,288.4	5,000.0		39,288.4	34,288.4	5,000.0	0.0	
I	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	38,448.9	34,288.4	0.0	4,160.5	34,288.4	34,288.4	0.0	0.0	
1	Bố trí giai đoạn 2021-2025	0.0				34,288.4	34,288.4	0.0		
-	Bố trí cho các địa phương giai đoạn 2022-2025	38,448.9	34,288.4		4,160.5	34,288.4	34,288.4			Phụ lục 1
II	Các công trình cấp nước sạch nông thôn	5,000.0		5,000.0		5,000.0	0.0	5,000.0		Phụ lục 2

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 -2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Ba Tơ)

Dvt: triệu đồng

Stt	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ ngân sách nhà nước			Đầu tư để đáp ứng hoặc củng cố tiêu chí số
						Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác	
A	B	C	D	E	F	1 =2+3	2	3	4=5+6	5	6	7
TỔNG CỘNG						38,449.0	34,288.4	4,160.5	34,288.4	34,288.4	0.0	
I. XÃ BA VÌ						1,659.00	1,382.50	276.40	1,382.50	1,382.50	0.00	
1	Đường BTXM cầu Nước Ui đi ngã ba Gò da (đoạn nền bê tông hư)	BQL các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Vì	L= 362 m	Thôn Nước Ui, xã Ba Vì	2022-2023	550.00	458.30	91.60	458.30	458.30		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Đường BTXM ngã ba Gò Da đi tổ 3 Gò Da (nhánh 1)	BQL các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Vì	L= 228 m	Thôn Nước Ui, xã Ba Vì	2022-2023	684.00	570.00	114.00	570.00	570.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
3	Cống tràn suối Nước Trét, Gò Vành	BQL các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Vì	L= 48 m	Thôn Gò Vành, xã Ba Vì	2022-2023	425.00	354.20	70.80	354.20	354.20		Tiêu chí số 2 (giao thông)
II. XÃ BA ĐỘNG						2,920.2	2,628.2	292.0	2,628.2	2,628.2	0.0	
1	BTXM đường ngã 3 chợ cũ đi nhà lưu niệm đồng chí Trần Toại	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Động	L= 300m	Xã Ba Động	2022-2023	512.00	460.8	51.2	460.80	460.80		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	KCH kênh mương Mang Kẽ	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Động	L=600m	Xã Ba Động	2023-2024	1,222.20	1,100.0	122.2	1,099.98	1,099.98		Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)
3	BTXM đường nhà ông Bùi Bảo Hồng đi bãi Nà thôn Trường An	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Động	L=700m	Xã Ba Động	2024-2025	1,186.00	1,067.4	118.6	1,067.40	1,067.40		Tiêu chí số 2 (giao thông)
III. XÃ BA CUNG						3,229.9	2,628.2	601.7	2,628.2	2,628.2	0.0	
1	Nhà văn hóa các thôn: Làng Giáy-Dốc Mốc, Gò Rét-Ma Nghít, Đồng Dầu-Kon Kua, Gò Loa-Đồng Xoài	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Cung	Tường rào, cổng ngõ, nhà vệ sinh, giếng nước và thiết chế bên trong nhà văn hóa	Thôn Làng Giáy-Dốc Mốc, Gò Rét-Ma Nghít, Đồng Dầu-Kon Kua, Gò Loa-Đồng Xoài, xã Ba Cung	2022-2023	988.3	760.2	228.1	760.20	760.20		Tiêu chí số 6 (CSVC Văn hóa)
2	Nâng cấp nối tiếp đường BTXM từ quốc lộ 24 đi Gò Loa-Đồng Xoài	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Cung	L=800 m	Thôn Gò Loa-Đồng Xoài, xã Ba Cung	2023-2024	1,200.0	1,000	200.0	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
3	Tuyến đường BTXM từ nhà ông Nông đến nhà ông Ôm (thôn Đồng Dầu-Kon Kua)	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Cung	L=600 m	Thôn Đồng Dầu-Kon Kua, xã Ba Cung	2024-2025	1,041.6	868	173.6	868.00	868.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)

Stt	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ ngân sách nhà nước			Đầu tư để đáp ứng hoặc củng cố tiêu chí số
						Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác	
A	B	C	D	E	F	1 =2+3	2	3	4=5+6	5	6	7
IV. XÃ BA LIÊN						2,026.30	1,843.30	183.00	1,843.30	1,843.30		
1	Tuyến đường bê tông cầu nước Xuôi đi Nghĩa địa	BQL các chương trình MTQG xã Ba Liên	L=600 m	Thôn Hương Chiên, xã Ba Liên	2022-2023	990.0	900.0	90.0	900.00	900.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Bê tông xi măng từ nhà ông Hồng đi nhà ông Rừng	BQL các chương trình MTQG xã Ba Liên	L=120 m	Thôn Hương Chiên, xã Ba Liên	2022-2023	220.0	200.0	20.0	200.00	200.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
3	Đường bê tông xi măng từ quốc lộ 24 đến nhà ông Bu thôn đá chất.	BQL các chương trình MTQG xã Ba Liên	L = 120 m	Thôn Đá Chất, xã Ba Liên	2022-2023	220.0	200.0	20.0	200.00	200.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
4	Xây dựng phòng học, tường rào,khu vui chơi của Trường Mầm Non Ba Liên	BQL các chương trình MTQG xã Ba Liên	Tường rào, cổng ngõ L=150m, H= 1,8 m	Thôn Đá Chất, xã Ba Liên	2022-2023	596.3	543.3	53.0	543.30	543.30		Tiêu chí số 5 (Trường học)
V. XÃ BA ĐIỀN						2,236.3	1,843.3	393.0	1,843.3	1,843.3		
1	Tuyến đường ĐT 624 - UBND xã	BQL các chương trình MTQG xã Ba Điền	Mở rộng bằng đường và hệ thống thoát nước, L = 357m, theo qui mô: Đường GTNT cấp B	Thôn Gò Nghênh, xã Ba Điền	2022-2023	960.0	800.0	160	800.00	800.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Đường Gò Nghênh - Xóm Đồng	BQL các chương trình MTQG xã Ba Điền	Nâng cấp mặt đường BTXM và hệ thống thoát nước, L = 550m, theo qui mô: Đường GTNT cấp B	Thôn Gò Nghênh, xã Ba Điền	2022-2023	960.0	800.0	160	800.00	800.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
3	Nhà văn hóa thôn Làng Rêu Hạng mục: sân thể thao	BQL các chương trình MTQG xã Ba Điền	Diện tích: 868 m2	Thôn Làng Rêu, xã Ba Điền	2022-2023	316.3	243.3	73	243.30	243.30		Tiêu chí số 6 (CSVC Văn hóa)
VI. XÃ BA DINH						2,027.3	1,843.3	184.0	1,843.3	1,843.3		
1	Tuyến QL24 (Km34+900) - tổ 4 Đồng Dinh	BQL các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Dinh	L= 600m	Thôn Đồng Dinh, xã Ba Dinh	2022-2023	1,150.0	1,045.5	104.50	1,045.50	1,045.50		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	BTXM đường GTNT tuyến QL24 (Km 37+650)- Nhà văn hóa thôn + Trường mầm non thôn Làng Măng	BQL các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Dinh	L = 220m	Thôn Làng Măng, xã Ba Dinh	2022-2023	477.3	434.0	43.3	434.00	434.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
3	Đường BTXM từ QL24 Km38+600 vào tổ 4 xóm ông Phạm Văn Sen, thôn Làng Măng	BQL các chương trình mục tiêu quốc gia xã Ba Dinh	L = 200m	Thôn Làng Măng, xã Ba Dinh	2022-2023	400.0	363.8	36.2	363.80	363.80		Tiêu chí số 2 (giao thông)
VII. XÃ BA NGẠC						2,027.6	1,843.3	184.3	1,843.3	1,843.3		
1	ĐT: Nối tiếp BTXM tuyến ngã 3 đường xã- Nhà ông Ưông	BQL các CTMTQG xã Ba Ngạc	L=650 m	Nước Lầy	2022-2023	1,045.0	950.0	95.0	950.00	950.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)

Stt	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ ngân sách nhà nước			Đầu tư để đáp ứng hoặc củng cố tiêu chí số
						Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác	
A	B	C	D	E	F	1 =2+3	2	3	4=5+6	5	6	7
2	Đường thôn: BTXM tuyến QL24 - tổ 4	BQL các CTMTQG xã Ba Ngạc	L=550m	Thôn Ba Lãng	2022-2023	982.6	893.3	89.3	893.30	893.30		Tiêu chí số 2 (giao thông)
VIII. XÃ BA VINH						2,027.63	1,843.30	184.33	1,843.30	1,843.30		
1	BTXM đường Huy Vĩlăng- Làng Chùa	BQL các CTMTQG xã Ba Vinh	L= 400m	Xã Ba Vinh	2022-2023	927.63	843.30	84.33	843.30	843.30		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	BTXM đường ĐT 624- Gò Đun	BQL các CTMTQG xã Ba Vinh	L=500m	Xã Ba Vinh	2022-2023	1,100	1,000	100	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
IX. XÃ BA LỄ						2,027.6	1,843.3	184.3	1,843.3	1,843.3		
1	Tuyến đường nhà ông Ghiệu đi nhà ông Dãy	BQL các CTMTQG xã Ba Lễ	L=521,60 m	Thôn Đồng Lâu, xã Ba	2022-2023	1,039.3	930.0	109.3	930.00	930.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Kênh nước Lễ tưới cánh đồng Vả Nu	BQL các CTMTQG xã Ba Lễ	L=346,2 m	Thôn Đồng Lâu, xã Ba Lễ	2022-2023	988.3	913.3	75.0	913.30	913.30		Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)
X. XÃ BA NAM						2,027.63	1,843.30	184.33	1,843.30	1,843.30		
1	Nâng cấp sửa chữa Đường UBND xã đi Làng Dút	BQL các chương trình MTQG xã Ba Nam	L= 700 m	Thôn Làng Dút, xã Ba Nam	2022-2023	1,100.0	1,000.0	100.0	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 2: (Giao thông)
2	Nâng cấp sửa chữa Đường BTXM UBND xã đi Xà Râu	BQL các chương trình MTQG xã Ba Nam	L= 300 m	Thôn Xà Râu, xã Ba Nam	2022-2023	927.6	843.3	84.3	843.30	843.30		Tiêu chí số 2: (Giao thông)
XI. XÃ BA XA						2,027.63	1,843.30	184.33	1,843.30	1,843.30		
1	BTXM từ nhà ông Rừng đi ông Tín (Tổ 6)	BQL các chương trình MTQG xã Ba Xa	L=510 m	Thôn Nước Nhur, xã Ba Xa	2022-2023	990.0	900.0	90	900.00	900.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	KCH kênh Vả Pút	BQL các chương trình MTQG xã Ba Xa	L = 425 m	Thôn Nước Chạch, xã Ba Xa	2022-2023	652.6	593.3	59	593.30	593.30		Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)
3	KCH kênh Nước Pách	BQL các chương trình MTQG xã Ba Xa	L = 125 m	Thôn Nước Lãng, xã Ba Xa	2022-2023	385.0	350.0	35	350.00	350.00		Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)
XII. XÃ BA GIANG						2,027.63	1,843.30	184.33	1,843.30	1,843.30		
1	Nối tiếp đường UBND xã đi Nhà văn hoá thôn Gò Khôn (Làng Chai đi Gò Khôn lớn)	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Giang	L=360m	Thôn Gò Khôn, xã Ba Giang	2022-2023	1,100	1,000	100	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Nâng cấp BTXM xóm làng Dốc-Gò Khôn	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Giang	L=430m	Thôn Gò Khôn, xã Ba Giang	2022-2023	927.63	843.30	84.33	843.30	843.30		Tiêu chí số 2 (giao thông)
XIII. XÃ BA KHÂM						2,027.6	1,843.3	184.3	1,843.3	1,843.3		
1	Nâng cấp sân vận động xã (Xây dựng tường rào, cổng ngõ)	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Khâm	Dài 300m, trụ bê tông cốt thép	Thôn Vây Ốc, xã Ba Khâm	2022-2023	1,100.0	1,000.0	100.0	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 6 (CSVC Văn hóa)
2	Nối tiếp kênh mương Cây Khế thôn Đồng Rằm, xã Ba Khâm	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Khâm	Dài 65m, DT: 0.3m x 0.4m	Đồng Rằm, xã Ba Khâm	2022-2023	927.6	843.3	84.3	843.30	843.30		Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)

Stt	Dự án/Tiểu dự án/Địa bàn/Danh mục	Chủ đầu tư	Quy mô dự kiến	Địa điểm đầu tư	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 từ ngân sách nhà nước			Đầu tư để đáp ứng hoặc củng cố tiêu chí số
						Tổng vốn	Trong đó		Tổng vốn	Trong đó		
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã và huy động khác	
A	B	C	D	E	F	1 =2+3	2	3	4=5+6	5	6	7
XIV. XÃ BA TRANG						2,046.1	1,843.3	202.8	1,843.3	1,843.3		
1	Nối tiếp bê tông xi măng tuyến đường Làng Leo đi Búi Húi	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Trang	L=250m	Thôn Kon Dóc, xã Ba Trang	2022-2023	936.1	843.3	92.8	843.30	843.30		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Bê tông xi măng đường Sa Lung đi Tài Lụi	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Trang	Dài 400m, rộng 3,5m, lề0,5/bên rãnh thoát nước dọc, cống	Thôn Kon Riêng, xã Ba Trang	2022-2023	1,110.0	1,000.0	110.0	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
XV. XÃ BA TÔ						2,027.6	1,843.3	184.3	1,843.3	1,843.3		
1	Đường BTXM đi xóm Ra Nhong, thôn Làng Xi 1	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Tô	L= 650 m	Thôn Làng Xi 1, xã Ba Tô	2022-2023	1,100.0	1,000.0	100.0	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Đường BTXM đi xóm Gò Lê, thôn Làng Mạ	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Tô	L= 370 m	Thôn Làng Mạ, xã Ba Tô	2022-2023	927.6	843.3	84.3	843.30	843.30		Tiêu chí số 2 (giao thông)
XVI. XÃ BA BÍCH						2,027.6	1,843.3	184.3	1,843.3	1,843.3		
1	Đường Làng Mâm đi Làng Diều (đoạn từ suối Con Trỏ nối tiếp đường bê tông Làng Mâm)	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Bích	L=443 m	Thôn Làng Mâm, xã Ba Bích	2022-2023	927.6	843.3	84.33	843.30	843.30		Tiêu chí số 2 (Giao thông)
2	Đập và kênh Nước Phất thôn Làng Mâm	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Bích	L = 650 m	Thôn Làng Mâm, xã Ba Bích	2022-2023	1,100.0	1,000.0	100.00	1,000.00	1,000.00		Tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai)
XVII. XÃ BA THÀNH						2,027.7	1,843.3	184.4	1,843.3	1,843.3		
1	Nối tiếp BTXM tuyến Suối Ôn - Ông Xếp	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Thành	L=450 m	Thôn Huy Ba I, xã Ba Thành	2022-2023	1,150.0	1,045.5	104.5	1,045.50	1,045.50		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Nhà Văn hóa thôn Huy Ba II	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Thành	DT khu đất XD=506,9m2; NVH DT sân =103,68m2; tường rào, cổng ngõ, sân thể thao	Thôn Huy Ba II, xã Ba Thành	2022-2023	877.7	797.8	79.9	797.80	797.80		Tiêu chí số 6 (CSVC Văn hóa)
XVIII. XÃ BA TIÊU						2,027.6	1,843.3	184.3	1,843.3	1,843.3		
1	Nối tiếp đường BTXM nhà Bà Tuyết đi Làng Lũy	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Tiêu	L= 700 m	Thôn Làng Trui, xã Ba Tiêu	2022-2023	1,150.1	1,045.5	104.6	1,045.50	1,045.50		Tiêu chí số 2 (giao thông)
2	Đường Q1 24 - Mang Biều	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Tiêu	L= 180 m	Thôn Mang Biều, xã Ba Tiêu	2022-2023	550.0	500.0	50.0	500.00	500.00		Tiêu chí số 2 (giao thông)
3	Đường Nhà Ba Trích đến nhà Ông Hương	BQL các Chương trình MTQG xã Ba Tiêu	L= 170 m	Thôn K rầy, xã Ba Tiêu	2022-2023	327.6	297.8	29.8	297.80	297.80		Tiêu chí số 2 (giao thông)

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN
(THUỘC CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Ba Tơ)

VT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực Thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn GD 2021-2025			Ghi chú
						Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
								NS tỉnh	NS huyện, xã và các nguồn vốn hợp pháp khác		NS tỉnh	NS huyện, xã và các nguồn vốn hợp pháp khác	
	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện						5,000	5,000	-	5,000	5,000	-	
1	Nâng cấp, sửa chữa HTCNSH thôn Mang Đen, xã Ba Vi, huyện Ba Tơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Huyện Ba Tơ	3.185 người	2022-2023		5,000	5,000	-	5,000	5,000	-	